

Phụ lục số III
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5 tháng 04 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Công ty CP Cảng Đồng Nai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20/2012/BC-HĐQT

Biên Hòa, ngày 15 tháng 01 năm 2013

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(năm 2012)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

- Tên Công ty niêm yết: Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai
- Địa chỉ trụ sở chính: Phường Long Bình Tân – Biên Hòa – Đồng Nai
- Điện thoại: 061 3832225 Fax: 061 3831259 Email: dongnaiport@vnn.vn
- Vốn điều lệ: 82.319.980.000 đồng
- Mã chứng khoán (nếu có): PDN

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng):

1. Các cuộc họp của HĐQT:

Thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty, hàng quý Công ty đều tổ chức các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp đột xuất khi có yêu cầu. 6 tháng đầu năm 2012 HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp. Tất cả các thành viên của HĐQT và BKS đều tham dự họp đầy đủ.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Đỗ Văn Sâm	Chủ tịch HĐQT	8	100%	Không có
2	Bà Nguyễn Thị Bạch Mai	Phó chủ tịch HĐQT	8	100%	“
3	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	8	100%	“
4	Ông Phan Trọng Dũng	Thành viên HĐQT	8	100%	“
5	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT	8	100%	“

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- + Hội đồng quản trị giám sát Ban Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- + Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT đúng thời gian, kịp thời. Đảm bảo chất lượng.
- + Hàng tháng, hàng quý Ban giám đốc Công ty đều lập báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các báo cáo theo quy định của quy chế

hoạt động của HĐQT gửi cho các thành viên HĐQT, kịp thời xử lý các công việc xảy ra thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Đồng Nai chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên HĐQT kiêm nhiệm các công việc và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của HĐQT.

II. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2012):

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2012/NQ-HĐQT	16/01/2012	Trích quỹ khen thưởng ban điều hành năm 2011 để thưởng cho các thành viên HĐQT, Ban TGD, Ban kiểm soát và các cá nhân đã góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh năm 2011 của Công ty
2	04/2012/NQ-HĐQT	29/02/2012	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2011 - Báo cáo các chỉ tiêu trình ĐHCĐ thường niên năm 2012 thông qua và thời gian tiến hành đại hội. - Xin chủ trương vay vốn đầu tư và vốn lưu động cho doanh nghiệp - Giới thiệu nhân sự nắm giữ phần vốn của cảng Đồng Nai tại công ty liên kết. - Việc thực hiện xây dựng chiến lược công ty, xây dựng quy chế cử người nắm giữ phần vốn của Cảng tại các công ty khác.
3	06/2012/BB-HĐQT	05/03/2012	Tổng hợp lấy ý kiến HĐQT về việc bổ nhiệm cán bộ công ty
4	09/2012/NQ-HĐQT	09/04/2012	- Phân công công việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 - Thống nhất phương án vay vốn lưu động và lựa chọn đơn vị để tiến hành vay vốn lưu động
5	11/2012/NQ-HĐQT	23/04/2012	Thống nhất thời gian tiến hành chi trả cổ tức lần cuối năm 2011
6	15/2012/NQ-HĐQT	31/08/2012	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2012 - Kế hoạch 6 tháng cuối năm 2012 - Báo cáo kết quả kiểm toán 6 tháng đầu năm 2012 - Xin ý kiến HĐQT về việc phê duyệt lại dự án tổng thể cảng GDA sau khi đã đầu tư tổng thể. - Báo cáo về tình hình hoạt động của các công ty liên kết
7	17/2012/NQ-HĐQT	29/11/2012	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 9 tháng và ước năm 2012 - Nghe TGD báo cáo về kế hoạch năm 2013 - Thống nhất thời gian tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2012 cho cổ đông hiện hữu - Thống nhất phương án vay vốn đầu tư và lựa chọn đơn vị để tiến hành vay vốn đầu tư - Thống nhất về việc nâng bậc lương cho TGD

8	19/2012/NQ-HĐQT-ĐX		Thông nhất thời gian tiến hành tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2012
---	--------------------	--	--

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán (Báo cáo năm 2012)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
Không có										

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo năm 2012):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1.	Ông Đỗ Văn Sâm		Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGĐ					38.144	0,4633	
1.1	Đỗ Văn Quyết		Cha					0	0	
1.2	Nguyễn Thị Sương		Mẹ					0	0	
1.3	Nguyễn Thị Ngọc		Vợ					15.248	0,1852	
1.4	Đỗ Ngọc Lâm		Con					0	0	
1.5	Đỗ Đức Sinh		Con					0	0	
1.6	Đỗ Đức Tâm		Con					0	0	
1.7	Đỗ Thị Thiết		Chị					0	0	
1.8	Đỗ Văn Sơn		Anh					0	0	
1.9	Đỗ Thị Don		Em					0	0	
1.10	Đỗ Văn Trại		Em					0	0	
1.11	Công ty cổ phần Cảng Long Thành		Thành viên HĐQT					117.600	1,4286	

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
2	Bà Nguyễn Thị Bạch Mai		Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc					12.186	0,1480	
2.1	Nguyễn Văn A		Cha						0	
2.2	Nguyễn Thị Kim Anh		Mẹ					0	0	
2.3	Nguyễn Long Bôn		Chồng					8.400	0,1020	
2.4	Nguyễn Long Hưng		Con					0	0	
2.5	Nguyễn Long Huy		Con					0	0	
2.6	Nguyễn Thị Yến Nhi		Con					0	0	
2.7	Công ty cổ phần Cảng Long Thành		Thành viên HĐQT					117.600	1,4286	
2.8	Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải Đồng Nai		Thành viên HĐQT					44.416	0,5395	
3	Ông Huỳnh Ngọc Tuấn		Thành viên HĐQT					1.680	0,0204	
3.1	Huỳnh Ngọc Tài		Cha					0	0	

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
3.2	Phạm Thị Bích Hằng		Mẹ					0	0	
3.3	Vũ Thị Thanh Nhân		Vợ					0	0	
3.4	Huỳnh Vũ Thu Ngân		Con					0	0	
3.5	Huỳnh Vũ Ngọc Châu		Con					0	0	
3.6	Huỳnh Vũ Ngọc Ánh		Con					0	0	
3.7	Huỳnh Thị Hành		Chị					0	0	
3.8	Huỳnh Trọng Nghĩa		Em					0	0	
3.9	Huỳnh Đức Thuận		Em					0	0	
4	Ông Nguyễn Ngọc Tuấn		Thành viên HĐQT					37.520	0,4557	
4.1	Nguyễn Văn Tư		Cha						0	
4.2	Nguyễn Thị Hựu		Mẹ					0	0	

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
4.3	Lê Thị Phương Thảo		Vợ					10.080	0,1224	
4.4	Nguyễn Lê Minh Tú		Con					0	0	
4.5	Nguyễn Lê Minh Tâm		Con					0	0	
4.6	Nguyễn Lê Cát Tường		Con					0	0	
4.7	Nguyễn Ngọc Dũng		Anh					0	0	
4.8	Nguyễn Thị Ngọc Anh		Chị					0	0	
5	Ông Phan Trọng Dũng		Thành viên HĐQT					0	0	
5.1	Phan Trọng Thắng		Cha					0	0	
5.2	Ngô Thị Hồng		Mẹ					0	0	
5.3	Nguyễn Thị Lan		Vợ					0	0	

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
5.4	Phan Minh Hoàng		Con					0	0	
5.5	Phan Trọng Nghĩa		Con					0	0	
5.6	Phan Đình Hùng		Em					0	0	
5.7	Phan Trọng Tiến		Em					0	0	
5.8	Phan Thị Kim Thoa		Em					0	0	
5.9	Phan Trọng Bình		Em					0	0	
5.10	Phan Thị Kim Minh		Em					0	0	
5.11	Quỹ đầu tư phát triển Tỉnh Đồng Nai		Phó Giám đốc					308.336	3,7456	
6	Bà Nguyễn Thị Hạnh		Trưởng BKS					100	0,0012	
6.1	Nguyễn Văn Trung		Cha					0	0	

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
6.2	Võ Thị Trung		Mẹ					6.390	0,0776	
6.3	Đặng Văn Quốc		Chồng					0	0	
6.4	Đặng Như Quỳnh		Con					0	0	
6.5	Nguyễn Trung Hiếu		Em					1.760	0,0214	
6.6	Tổng công ty phát triển KCN		Thành viên HĐQT, Trưởng Ban quản trị tổng hợp					4.198.320	10,00	
7	Ông Phạm Văn Huy		Thành viên BKS					36.112	0,4387	
7.1	Phạm Văn Ủy		Cha					0	0	
7.2	Thái Thị Sâm		Mẹ					0	0	
7.3	Phạm Thị Thu Thù		Chị					42.032	0,5106	
7.4	Phạm Thị Thu Thương		Chị					0	0	

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
7.5	Phạm Văn Vĩnh		Anh					0	0	
7.6	Phạm Văn Hùng		Anh					0	0	
7.7	Phạm Thị Thu Vân		Chị					0	0	
7.8	Phạm Văn Cường		Em					0	0	
7.9	Phạm Thị Thu Hương		Em					0	0	
7.10	Phạm Văn Phát		Em					0	0	
8	Bà Hoàng Thị Thu Thủy		Thành viên BKS					0	0	
8.1	Hoàng Xuân Tâm		Cha					0	0	
8.2	Nguyễn Thị Bé		Mẹ					0	0	
8.3	Nguyễn Đức Lợi		Chồng					0	0	
8.4	Nguyễn Thị Bình		Con					0	0	

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
8.5	Nguyễn Hoàng Bách		Con					0	0	
8.6	Hoàng Xuân Sơn		Em						0	
8.7	Quỹ đầu tư phát triển Tỉnh Đồng Nai		NV phòng kế toán					308.336	3,7456	
9	Bà Nguyễn Thị Kim Chi		Phó TGD					29.904	0,3633	
9.1	Nguyễn Văn Sơn		Cha						0	
9.2	Nguyễn Thị Chơí		Mẹ						0	
9.3	Phạm Văn Dũng		Chồng					0	0	
9.4	Nguyễn Quốc Cường		Con nuôi					0	0	
9.5	Nguyễn Thị Kim Xuyên		Chị					0	0	
9.6	Nguyễn Thị Kim Khánh		Chị					0	0	

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
9.7	Nguyễn Thị Kim Ngân		Chị					0	0	
9.8	Nguyễn Trung Hiếu		Anh					0	0	
9.9	Nguyễn Trung Cang		Em					0	0	
9.10	Nguyễn Trung Chánh		Em					0	0	
9.11	Nguyễn Kim Loan		Em					0	0	
9.12	Nguyễn Trung Dân		Em					0	0	
9.13	Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải Đồng Nai		Phó chủ tịch HĐQT					44.416	0,5395	
10	Bà Vòng Thị Thúy Phượng		Kế Toán Trưởng					17.337	0,2106	
10.1	Vòng Mậu Quay		Cha						0	
10.2	Bùi Thị Phần Hồng		Mẹ					0	0	

Stt	Tên cá nhân/Tổ chức	Tài khoản giao dịch CK (nếu có)	Chức vụ/quan hệ	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
10.3	Nguyễn Văn Quý		Chồng					5.280	0,0641	
10.4	Nguyễn Hoàng Phổ Nghi		Con					0	0	
10.5	Nguyễn Hoàng Phương Nghi		Con						0	
10.6	Vòng Thị Thúy Loan		Chị					0	0	
10.7	Vòng Thị Thu Huệ		Em					0	0	
10.8	Vòng Mậu Toàn		Em					0	0	
10.9	Vòng Anh Tuấn		Em					1.911	0,0232	
10.10	Vòng Anh Tiến		Em					0	0	
10.11	Vòng Thị Thúy Mai		Em					46.336	0,5628	
10.12	Công ty cổ phần Cảng Long Thành		Trưởng BKS					117.600	1,4286	
10.13	Công ty cổ phần dịch vụ hàng hải Đồng Nai		Trưởng BKS					44.416	0,5395	

2. Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Thị Thu Hương	Em gái của Ông Phạm Văn Huy – thành viên BKS	22.296	0,27%	0	0%	Chuyển quyền sở hữu cho chị gái.
2	Phạm Thị Thu Thủy	Chị gái của Ông Phạm Văn Huy – thành viên BKS	18.396	0,22%	42.032	0,51%	Nhận chuyển quyền sở hữu từ em gái và mua thêm
3	Võ Thị Trung	Mẹ của Bà Nguyễn Thị Hạnh – Trưởng ban kiểm soát	8.000	0,097%	6.390	0,077%	Bán CP để giải quyết lý do tài chính

- Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty): không có

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TGD tài chính
- Lưu HĐQT

CHỦ TỊCH HĐQT

(Ký tên, đóng dấu)

